TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ QUẢNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đại Tiến

Ông Hoàng Chí Cốt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26-4-2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 18-3-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15-4-2024 đối với bị cáo:

Cam Văn N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2001 tại xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cam Văn H, sinh năm 1962 và bà Long Thị S (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có; Bị cáo đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 27 tháng 7 năm 2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*:

1. Bà Lục Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C, có mặt;

2. Bà Hà Thị B – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đinh Thị H2; địa chỉ: Tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nông Văn H3, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện

H, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+ Cam Văn Ơ, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt;

- *Những người làm chứng:*

1. Bùi Đình H4, sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt;

2. Lý Thị H5, sinh năm 1963; Địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt;

3. Sầm Thị Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 26-7-2023, Cam Văn Ơ, sinh năm 1999 và vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 2003, cùng địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng đi ăn cưới tại xóm R, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Tại đám cưới Cam Văn Ơ gặp Nông Văn H3, sinh năm 1994, địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng và nảy sinh mâu thuẫn, giữa hai bên có xảy ra cãi nhau nhưng không có xô xát, sau khi được mọi người tại rạp cưới can ngăn và cũng do một phần đã uống rượu say Cam Văn Ơ đi qua nhà mẹ vợ ở gần đó để nghỉ ngơi. Sau khi nghỉ ngơi xong Ơn có gọi điện thoại cho Cam Văn N là em trai ruột của mình đến đón về. Lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày, Cam Văn N đang đi chăn trâu, bò tại khu vực gần nhà của N nên không đến đón, sau cuộc gọi của Ơ khoảng 02 đến 03 phút thì N nhận được điện thoại của Hoàng Thị T là vợ của Cam Văn Ơ đồng thời là chị dâu của Cam Văn N với nội dung là Ơ đi ăn cưới ở xóm R, xã L và có nảy sinh mâu thuẫn tại đám cưới nên dặn N không được đến đón Ơ. Khoảng 30 phút sau N lại nhận được điện thoại của Ơ nói "Em đến đón anh về, anh có tí việc, anh say rượu rồi", sau cuộc gọi này N đã đi về nhà lấy 01 con dao gọt hoa quả có cán màu vàng, kích thước dài 21 cm, phần lưỡi dài 11 cm, chỗ rộng nhất 1,8 cm để mang theo người với mục đích là nếu có xảy ra đánh nhau thì sử dụng làm hung khí tấn công. Nhớ điều khiển xe máy đi từ xã C, huyện H đến xã L, huyện H để đón anh trai mình là Cam Văn Ơ, khi đến đầu làng N, xã L thì N gặp Ơ đang đứng đợi nên đã dừng xe để cho Ơ lên xe rồi điều khiển xe chở Ơ về nhà. Trên đường về nhà thì Ơ nhìn thấy Nông Văn H3 là người đã xảy ra mâu thuẫn với mình tại đám cưới đang ngồi phía

sau xe mô tô của Bùi Đình H4, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ơ nói với N rồi chỉ tay hướng về phía H3 và H4 đang di chuyển phía trước rằng "người này lúc nãy đánh anh, hai anh em lên nói chuyện". Sau khi nghe Ơ nói xong, Cam Văn N đã điều khiển xe mô tô vượt lên xe mô tô của Bùi Đình H4 và yêu cầu H4 dừng xe lại để nói chuyện nhưng H4 không dừng xe lại, N điều khiển xe mô tô ép sát xe của H4 vào bờ đường 02 lần tuy nhiên H4 đều lách ra được và tiếp tục phóng đi đến nhà Nông Văn Hào mới dừng lại để cho H3 xuống xe. Cùng lúc đó, N và Ơ cũng đuổi theo kịp đến nơi, cả 04 người đều đang dừng tại khu vực đường L - K, khi xuống xe Ơn tiến lại gần H3, cả hai có lời qua tiếng lại với nhau rồi sau đó có hành vi xô đẩy nhưng không ai bị thương tích gì. Lúc này H4 vào can ngăn kéo Ơ ra và giữ Ơ lại, H3 được vợ là Sầm Thị Đ, sinh năm 1996 và mẹ đẻ của H3 là bà Lý Thị H5, sinh năm 1963 cùng trú tại tại địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng can ngăn, khi được can ngăn Ơ và H3 đã chấm dứt hành vi xô xát. Thấy vậy N tiến lại gần H3 để nói chuyện và giảng hòa, N đứng đối diện cách H3 khoảng 01 mét, H3 trong tư thế cởi áo ngồi trên đống củi cạnh đường. Trong lúc nói chuyện giữa H3 và N đã xảy ra to tiếng, H3 bật dậy vung tay phải đánh 01 phát vào vùng mắt bên trái và 02 phát trúng vào vùng trán của N gây ra vết bầm tím. Do bị H3 đánh, N cúi người xuống dùng tay gạt vào ngực H3, đẩy H3 ra nên gây xước da ở vùng ngực của H3, sau khi bị đẩy ra H3 được vợ là Sầm Thị Đ đứng phía sau kéo lại can ngăn, N sử dụng tay phải rút con dao mang theo để trong túi quần bên trái đang mặc ra đâm 01 phát theo chiều hướng từ trái qua phải, từ trong ra ngoài trúng vào bụng (dưới rốn) của H3 rồi rút dao ra. Bị N đâm, H3 ôm bụng kêu cứu và dùng tay giữ chặt vết thương, lùi lại phía sau. Quan sát thấy hành vi của N, bà Lý Thị H5 và Nông Văn M, sinh năm 2003, địa chỉ: Xóm K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng đã nhặt 01 khúc củi ở cạnh đường và đánh về phía Nhớ. Bà H5 dùng 01 khúc củi đánh 01 phát trúng vào vùng đầu của N làm N ngã xuống đường, M dùng khúc cây củi đánh 01 phát trúng vào mông của N. Khi N ngã xuống đường, bà H5 nhanh chóng tước con dao trên tay N, sau khi bị tước dao Nhớ đứng dậy lùi lại và đứng cạnh Ơ. Bị đâm gây thương tích H3 được Bùi Đình H4 và những người dân xung quanh nhanh chóng đưa đi cấp cứu.

Bị hại Nông Văn H3 được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh C từ ngày 26-7-2023 đến ngày 10-8-2023, thương tích ghi trong Bệnh án ngoại khoa: Vùng thái dương phải có vết thương bầm tím 5 x 5 cm, nhiều vết bầm tím vành tai hai bên, vùng ngực căng, chân có nhiều vết xước da, vết thương thấu bụng 3 cm,

có phòi ít nội tạng, mỡ dưới da, chảy máu. Chẩn đoán bệnh chính: Vết thương hở thành bụng do dao đâm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 134/KLTTCT-TTPY, ngày 23-8-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C đã kết luận:

1. Các kết quả chính:

* Kết quả khám giám định:

- Vết sẹo vùng mạn sườn phải, kích thước trung bình: 02%.

- 02 (hai) vết sẹo vùng bụng dưới rốn, kích thước lớn và nhỏ: 04%.

- Tổn thương phải cắt đoạn ruột non dưới 01m (thuộc đoạn hỗng tràng): 36%.

- Đám bầm tím góc mắt bên phải, sây sát da vùng ngực bên trái thuộc loại tổn thương trong bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn H3 tại thời điểm giám định là: 40% (Bốn mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Trong quá trình điều tra vụ án, Bị cáo cung cấp các giấy tờ, tài liệu về tình trạng sức khỏe của bản thân là người có trí tuệ chậm phát triển, ngày 24-11-2023 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 53/QĐ-CQĐT quyết định trưng cầu Viên pháp y tâm thần Trung ương giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Cam Văn N tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 19/KLGĐ ngày 25-01-2024 của V kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích ngày 26-7-2023 và tại thời điểm giám định bị can Cam Văn N mắc bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSHQ ngày 15-03-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị cáo Cam Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Cam Văn N đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 14-3-2024 Cam Văn Ơ là anh trai của Cam Văn N đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Hà Quảng số tiền 12.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0002029 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cam Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự xử phạt Bị cáo Cam Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thoả thuận của Bị cáo và người Bị hại tại phiên toà về tổng số tiền bồi thường chi phí chữa trị, chi phí đi lại, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ, tiền mất thu nhập của người bị hại và công người phục vụ cùng chi phí bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị hại là 80.000.000đ (T1 mươi triệu đồng chẵn).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng cụ thể như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn, chuôi dao bằng nhựa màu vàng, kích thước 21 cm, lưỡi dao dài 11 cm, chuôi dao dài 10 cm, dao đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Cam Văn Ơ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, miếng dán màn hình bị nứt. Điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm nhận điện thoại hết pin không kiểm tra được số IMEI).

- Trả lại cho bị cáo Cam Văn N 01 (một) điện thoại di động Iphone nắp lưng màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm nhận điện thoại hết pin không kiểm tra được số IMEI). Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho Bị cáo.

Người bào chữa Hà Thị B trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Cam Văn N với nội dung:

Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trước khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến các yếu tố như: Nguyên nhân phạm tội của Bị cáo bắt đầu là do khi anh trai mình đi dự đám cưới tại xã bên có

xảy ra mâu thuẫn với Bị hại, Ơ đã gọi điện thoại để N đến đón mình về nhà do đã uống rượu say, tuy nhiên việc N mang theo dao là để đề phòng khi đánh nhau xảy ra chứ không phải nhằm mục đích tìm gặp H3 để đánh, sự việc đáng tiếc xảy ra khi hai anh em N và Ơ đang đi trên đường và gặp H3 nên mới dẫn đến những sự việc sau đó. Khi dừng lại tại nhà H3, N khi thấy giữa H3 và anh trai mình xảy ra xô xát nên đã tiến lại gần nhưng chỉ với mục đích là để nói chuyện giảng hòa cho hai bên, tuy nhiên H3 đã có hành vi đánh Nhớ trước, chi tiết này khớp với lời khai của Bị hại và những người làm chứng, khi bị đánh N đã chống trả và sử dụng dao đâm H3 nên N phạm tội vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Nhớ phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do biết người thân của mình bị đánh nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cần nhắc chi tiết này cho Bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình nên Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, mặc dù Bị cáo đang bị tạm giam nhưng đã có ý thức tác động người nhà và nhờ Luật sư nhờ người thân trong gia đình đến thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho Bị hại, tuy nhiên không thể thỏa thuận được trước khi mở phiên tòa do phía Bị hại yêu cầu bồi thường quá cao nên Bị cáo cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân Bị cáo thuộc hộ nghèo, gia đình chỉ có 02 con trâu và cũng cố gắng thu xếp được 12.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng để bồi thường khắc phục hậu quả, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Bị cáo là người mắc bệnh chậm phát triển trí tuệ, bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình sinh sống tại địa phương N là người hiền lành, lễ phép, chấp hành tốt mọi chủ chương đường lối và chính sách pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự Bị cáo và người bị hại đã thoả thuận mức bồi thường, đề nghị công nhận sự thoả thuận của Bị cáo và người bị hại tại phiên toà với tổng số tiền bồi thường là 80.000.000 đồng (T1 mươi triệu đồng chẵn).

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại 02 chiếc điện thoại di động là tài sản của cá nhân của Cam Văn Ơ và Cam Văn N không phải công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội.

Từ các căn cứ nêu trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức khởi điểm do đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà.

Người bào chữa Lục Thị H1 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Cam Văn N với nội dung nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c, khoản 1, Điều 134 và lời bào chữa của người bào chữa Hà Thị B, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết: Nguyên nhân phạm tội của Bị cáo là do Bị hại có hành vi trái pháp luật với Bị cáo trước, Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo lại bị khuyết tật, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong thời gian tạm giam Bị cáo đã tác động người nhà đến thăm hỏi và mong muốn được bồi thường thiệt hại cho Bị hại, tại phiên tòa hôm nay Bị hại yêu cầu bồi thường 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng chẵn) và Bị cáo cũng nhất trí do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận sự thỏa thuận của Bị cáo và Bị hại. Về án phí, Bị cáo là thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho Bị cáo. Từ các căn cứ nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên toà người bị hại thừa nhận một phần lỗi thuộc về mình, do bản thân khi đi ăn đám cưới có uống rượu, xích mích với anh của Bị cáo, khi Bị cáo đến để nói chuyện thì Bị hại đã đánh Bị cáo trước, tại phiên toà người bị hại đề nghị Bị cáo phải bồi thường tổng các khoản chi phí điều trị, dưỡng thương, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập, công người phục vụ, tiền bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền là 80.000.000đ (T1 mươi triệu đồng chẵn) và xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho Bị cáo.

Lời khai của những người làm chứng xác nhận sự việc xảy ra và diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội của Bị cáo đúng như trong bản Cáo trạng đã nêu, những người làm chứng xác nhận sau khi Bị cáo thực hiện hành vi đâm dao vào bụng Bị hại thì Bị cáo không thực hiện thêm hành vi gì khác.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và nhất trí bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền tổn thất là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng chẵn) theo yêu cầu của người bị hại. Tại phần tranh luận Bị cáo, những người bào chữa, Bị hại tranh luận, đối đáp. Bị cáo đều không có ý kiến gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của Bị cáo:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản xem xét thương tích, Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bệnh án ngoại khoa, Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống, phù hợp với vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26-7-2023, tại xón K, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng, xuất phát từ việc anh trai mình là Cam Văn Ơ có mâu thuẫn với bị hại Nông Văn H3 tại đám cưới ở xóm R, xã L nhưng chưa được giải quyết mâu thuẫn, trong khi nói chuyện với nhau giữa Nông Văn H3 và Cam Văn N đã xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi và xô xát đánh nhau. Cam Văn N đã có hành vi dùng dao có đầu nhọn, kích thước dài 21 cm, phần lưỡi dài 11 cm, phần rộng nhất là 1,8 cm đâm vào vùng bụng của Nông Văn H3, hậu quả Bị hại tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định thương tích là 40% (Bốn mươi phần trăm). Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;…

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa nhất định nên có thể hiểu được sức khỏe con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền được xâm hại với bất kể lý do gì, việc sử dụng dao nhọn đâm vào bụng của Bị hại là hành vi vi phạm pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Giữa Bị cáo và Bị hại không có mâu thuẫn từ trước, khi biết anh trai mình có xảy ra mâu thuẫn tại đám cưới nên Bị cáo đã chủ động chuẩn bị sẵn 01 con dao gọt hoa quả trước khi lái xe mô tô tới đón anh mình về với mục đích nếu có đánh nhau xảy ra thì sẽ dùng con dao nhọn này làm công cụ để đánh lại, như vậy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà không phải mâu thuẫn của bản thân nhưng Bị cáo đã tự mình chủ động chuẩn bị công cụ phạm tội, cho thấy thái độ coi thường pháp luật, mong muốn giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực. Do vậy, Bị cáo phải chịu tránh nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình gây ra. Tuy khi xem xét đến việc lượng hình cũng cần cân nhắc đến các yếu tố như: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Bị cáo xuất phát từ việc ban đầu Bị cáo chỉ muốn nói chuyện giảng hòa cho Bị hại và anh trai nhưng trong khi nói chuyện giữa Bị cáo và Bị hại đã nảy sinh cãi vã, xô xát, Bị hại đã dùng tay đánh Bị cáo trước nên Bị cáo mới có hành vi dùng dao đâm Bị hại. Như vậy Bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của Bị cáo. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 19/KLGĐ ngày 25-01-2024 của V1 kết luận tại thời điểm thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích ngày 26-7-2023 và tại thời điểm giám định bị cáo Cam Văn N mắc bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ, tại các thời điểm trên Bị cáo hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện nộp một phần tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ, toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo.

[3] Xét lời bào chữa của Người bào chữa cho Bị cáo

Lời bào chữa của Người bào chữa là phù hợp một phần có căn cứ, tuy nhiên luật sư đề nghị xem xét nguyên nhân điều kiện phạm tội của Bị cáo do tinh thần bị kích động mạnh, phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là không có cơ sở để xem xét, Bị cáo có sự chuẩn bị từ trước về công cụ phương tiện phạm tội, chủ động tiếp cận người bị hại và sẵn sàng rút dao để giải quyết mâu thuẫn, do đó

quy kết của đại diện Viện kiểm sát tại bản Cáo trạng và tại phiên toà là có căn cứ, tuy nhiên cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo.

[4] Xét đề nghị áp dụng pháp luật quy định tại các điểm b, q, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với Bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về quyết định hình phạt

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của Bị cáo, không có tiền án, tiền sự, bị tâm thần nhẹ, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo, do đó được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cần cho Bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời đánh giá đúng với tính chất mức độ hành vi của Bị cáo, như vậy cũng đã đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Tại giai đoạn điều tra, Bị hại đưa ra yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản là 120.000.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng là chi phí mua thuốc và phẫu thuật, 100.000.000 đồng là tiền bồi thường về sức khỏe do thương tích gây nên, tại giai đoạn truy tố Bị hại thay đổi mức yêu cầu bồi thường tăng lên là 135.950.000 đồng, trong đó chi phí điều trị là 35.950.000 đồng, yêu cầu được bồi thường thương tật là 100.000.000 đồng. Tại phiên toà Bị hại yêu cầu Bị cáo phải bồi thường tổng các khoản thiệt hại là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng chẵn) Bị cáo đồng ý với yêu cầu của người bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy thoả thuận của Bị cáo và người bị hại tại phiên toà là không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) con dao nhọn chuôi dao bằng nhựa màu vàng, kích thước 21 cm, lưỡi dao dài 11 cm, chuôi dao dài 10 cm, dao đã qua sử dụng, hiện tại không còn giá trị sử dụng do đó cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, miếng dán màn hình bị nứt, điện thoại đã qua sử dụng, (thời điểm nhận điện thoại hết pin không kiểm tra được số IMEI), đây là điện thoại của Cam Văn Ơ, không

phải công cụ, phương tiện phục vụ cho việc phạm tội, do đó cần trả lại cho Cam Văn Ơ.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nắp lưng màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng, (thời điểm nhận điện thoại hết pin không kiểm tra được số IMEI), đây là điện thoại của Cam Văn N, do không phải công cụ, phương tiện phục vụ cho việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và có nghĩa vụ phải bồi thường cho Bị hại, theo quy định phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy Bị cáo thuộc hộ nghèo và có Đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự các Điều 9, 12, 15, 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Cam Văn N được miễn án phí hình sự sơ, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cam Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cam Văn N 3 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 7 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 357, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2.1. Công nhận sự thoả thuận của bị cáo Cam Văn N và người bị hại Nông Văn H3 về bồi thường thiệt hại các khoản chi phí chữa trị, đi lại, bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ, tiền mất thu nhập, công người phục vụ, tiền đền bù tổn thất tinh thần tổng số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng chẵn).

2.2. Buộc bị cáo Cam Văn N phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nông Văn H3 số tiền là 80.000.000 đồng (T1 mươi triệu đồng chẵn). Nhưng được trừ vào số tiền Bị cáo đã tạm nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng chẵn) tại Biên lai thu tiền số 0002029 ngày 14-3-2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng, nay Bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu bị cáo không thi hành thì hằng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn chuôi dao bằng nhựa màu vàng, kích thước 21 cm, lưỡi dao dài 11 cm, chuôi dao dài 10 cm, dao đã qua sử dụng

Trả lại cho Cam Văn Ơ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, miếng dán màn hình bị nứt, điện thoại đã qua sử dụng, (thời điểm nhận điện thoại hết pin không kiểm tra được số IMEI).

Trả lại cho bị cáo Cam Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nắp lưng màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng, (thời điểm nhận điện thoại hết pin không kiểm tra được số IMEI). Tiếp tục tạm giữ điện thoại của Cam Văn N để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-3-2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Cam Văn N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Cải Viên, huyện Hà Quảng;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Hà Nam